

Bản án số: 25/2020/HNGĐ - ST.

Ngày: 23/9/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Thái - Thẩm phán.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Văn Trung – Ông Nguyễn Văn Gia.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**Chị Dương Thị L, sinh năm 1973 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Nam 2, xã Úc Kỳ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Đình D (Ngô Văn D), sinh năm 1968 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Nam 2, xã Úc Kỳ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:**Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Người được ủy quyền: Ông Dương Quang D, sinh năm 1981.

Chức vụ: Phó Giám đốc (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa:** Chị với anh Ngô Đình D kết hôn vào năm 1989 trên cơ sở tự nguyện, không được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc được 4 năm thì anh D thay đổi tính nết, anh đối xử với chị không bình thường, gia trưởng. Nhất là sau khi uống rượu say thì anh D hay chửi bới vợ con, hành hung đánh đập chị. Càng về sau này thì anh D càng bộc lộ bản chất hung hãn, không còn tính người, thường xuyên dùng gạch, dùng dao đánh chị. Nên chị đã phải đưa hai con nhỏ trốn đi ở chỗ khác từ tháng 5/2019 đến nay, để tránh việc bị anh D hành hạ. Nay chị xác định tình cảm giữa chị với anh D không còn, chị xin được ly hôn anh D để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị sinh được 04 người con gồm: Cháu Ngô Văn T, sinh 15/6/1990; cháu Ngô Thị L, sinh 28/5/1992; cháu Ngô Yến V, sinh 11/01/2012; cháu Ngô Yến M, sinh 11/01/2012. Cháu Ngô Văn T, cháu Ngô Thị L đã trưởng thành.

Chị xin được nuôi cháu Ngô Yến V, sinh 11/01/2012; cháu Ngô Yến M, sinh 11/01/2012 và không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị tự thỏa thuận.

**2. Bị đơn anh Ngô Văn D trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa:**  
Anh kết hôn với chị L năm 1989, có được tìm hiểu, có đăng ký tại UBND xã N, huyện P và được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị sinh được 04 người con gồm: Cháu Ngô Văn T, sinh 15/6/1990; cháu Ngô Thị L, sinh 28/5/1992; cháu Ngô Yến V, sinh 11/01/2012; cháu Ngô Yến M, sinh 11/01/2012. Cháu Ngô Văn T, cháu Ngô Thị L đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Có 07 sào ruộng, đã được cấp GCNQSD đất mang tên anh.

- Tài sản riêng của chị Dương Thị L: Có 01 nhà hai tầng, diện tích 90m<sup>2</sup>, trên đất thổ cư rộng 220m<sup>2</sup>, tại xóm N, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nguồn gốc của nhà đất này là của anh với chị L, cho cháu Ngô Văn T. Sau đó cháu Thành làm thủ tục tặng lại cho chị L vào tháng 10/2018 làm tài sản riêng của chị L, hiện đã được cấp GCNQSD đất tên riêng của chị L, không có tên của anh.

- Nợ chung: Có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P số tiền 100.000.000đ tiền gốc, đến thời điểm hiện nay đã trả được 10.000.000đ, còn nợ lại Ngân hàng 90.000.000đ tiền gốc, hiện vẫn chưa đến thời gian trả nợ theo hợp đồng.

Mâu thuẫn của vợ chồng anh phát sinh vào tháng 02/2019, lý do là do anh chị bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy con, do đó anh chị có đánh, cãi chửi nhau. Hiện chị L đã đưa hai cháu nhỏ bỏ đi ra chỗ khác ở từ tháng 5/2019 đến nay không về. Nay chị L xin ly hôn anh, thì anh xác định tình cảm của anh với

chị L vẫn còn, anh mong chị L suy nghĩ lại về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Còn chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Về con chung: Anh tôn trọng ý kiến của các con, cháu Ngô Văn T, và cháu Ngô Thị L đã trưởng thành; cháu Ngô Yến V, cháu Ngô Yến M muốn ở với ai thì tùy vào ý kiến của các cháu.

- Về tài sản chung: Anh với chị L đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+ Anh sẽ quản lý 07 sào đất ruộng đã được cấp GCNQSD đất mang tên anh.

+ Chị L sử dụng 01 nhà hai tầng, diện tích 90m<sup>2</sup>, trên đất thổ cư rộng 220m<sup>2</sup>, tại xóm Nam 2, xã Úc Kỳ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, hiện đã được cấp GCNQSD đất tên riêng của chị L.

+ Nợ chung: Anh sẽ đứng ra trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Psố tiền 90.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu chị L phải trả khoản nợ này cùng với anh.

**3. Ý kiến đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P:** Tại hợp đồng tín dụng số 8507LAV20201904071ký ngày 08/10/2019, ông Ngô Đình D là đại diện cho hộ vay vốn, có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng số tiền là 100.000.000đ, hạn thanh toán cuối cùng vào tháng 10/2022, hiện ông D đã trả được cho Ngân hàng 10.000.000đ tiền gốc, còn nợ là 90.000.000đ. Nay ông D, bà L ly hôn thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Pđề nghị ông L, bà D phải có trách nhiệm trả số nợ trên cho Ngân hàng khi đến hạn thanh toánđã ký kết giữa hai bên.

**4. Theo bản tự khai của chị Vi Thị Lan:** Chị là vợ của anh Ngô Văn T, là con dâu của ông Ngô Đình D và bà Dương Thị L. Năm 2016 chị kết hôn với anh Thành, sau đó về làm dâu ở nhà ông D, bà L tại xóm Nam 2, xã Úc Kỳ, huyện P. Tháng 5/2018 ông D, bà L có làm thủ tục tặng cho chồng chị 01 nhà cấp 4 hai tầng, trên diện tích đất 753,7m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 1926, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã Úc Kỳ, huyện P. Đến ngày 04/10/2018, chồng chị lại làm hợp đồng tặng lại nhà đất nêu trên cho bà Dương Thị L, sau khi làm thủ tục tặng cho, thì bà L đã làm thủ tục chuyển nhượng qua UBND xã Ú và UBND huyện P. Đến ngày 31/5/2019 thì Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên đã cấp GCNQSD đất số vào sổ CS 02881 tên bà Dương Thị L. Nay bà L, ông D ly hôn, chị xác định tài sản gồm nhà hai tầng, trên diện tích đất 753,7m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 1926, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã Úc Kỳ, huyện P là tài sản riêng của bà L.

Toà án đã tiến hành hoà giải, anh D, chị L, đại diện Ngân hàng đã thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết tài sản chung, con chung và nợ chung. Không

thỏa thuận được vấn đề về quan hệ vợ chồng, chị L kiên quyết xin ly hôn anh D, phía anh D không muốn ly hôn, mong chị L suy nghĩ lại để đoàn tụ nuôi dạy con chung. Nên vụ án phải đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, nghe các đương sự khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]. Về tố tụng:** Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L, anh D đều trú tại huyện Pnên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị L và anh Ngô Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Lý do chị L xin ly hôn với anh D là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc được 4 năm thì anh D thay đổi tính nết, anh đối xử với chị không bình thường, gia trưởng. Khi uống rượu say thì anh D hay chửi vợ con, hành hung đánh đập chị, thời gian gần đây thì anh D càng bộc lộ bản chất hung hãn, không còn tính người, thường xuyên dùng gạch, dùng dao đánh chị. Nên chị đã phải đưa hai con nhỏ trốn đi ở chỗ khác từ tháng 5/2019 đến nay, để tránh việc bị anh D hành hạ. Chị với anh D không sống chung với nhau và không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L với anh D đã diễn ra trong một thời gian dài, không thể hòa hợp và hàn gắn được. Như vậy, mâu thuẫn của hai vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh D là phù hợp với thực tế.

**[2.2]. Về con chung:** Chị L với anh D có 4 con chung là cháu Ngô Văn T, sinh 15/6/1990; cháu Ngô Thị L, sinh 28/5/1992; cháu Ngô Yến V, sinh 11/01/2012; cháu Ngô Yến M, sinh 11/01/2012. Cháu Thành, cháu Loan đã trưởng thành. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu Ngô Yến V, sinh 11/01/2012 và cháu Ngô Yến M, sinh ngày 11/01/2012, chị L không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh D nhất trí để cho chị L nuôi cả hai cháu Vi và cháu Mi. Hội đồng xét xử thấy đây là sự thỏa thuận của hai bên đương sự, nên công nhận sự thỏa thuận này.

**[2.3]. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[2.4]. Về nợ chung:** Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị L, anh D, đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Phú Bình đã thỏa thuận được, cụ thể: Anh Ngô Văn D sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 90.000.000đ tiền gốc, và lãi suất khi đến hạn thanh toán mà các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử thấy đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự, nên công nhận sự thỏa thuận này.

**[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị L, cho chị L được ly hôn anh Ngô Đình D (Ngô Văn D).

**2. Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của chị L với anh D, giao cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Ngô Yến V, sinh 11/01/2012; cháu Ngô Yến M, sinh 11/01/2012. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh D, vì chị L chưa yêu cầu, anh D có quyền đi lại thăm nom con chung, chị L không được cản trở và ngăn cấm việc chăm sóc con của anh D. Vì L ích của các con, anh D được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị L, anh D và đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P. Anh Ngô Đình D (Ngô Văn D) phải có trách nhiệm trả 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) tiền gốc, và lãi suất cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P khi đến hạn thanh toán, theo hợp đồng tín dụng số 8507LAV20201904071 ký ngày 08/10/2019.

**4. Về án phí:** Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000335 ngày 29/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Án xét xử sơ thẩm có mặt các bên đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã Ú;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Quang Thái**

## **TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 25/LHST ngày 23/9/2020. Tòa án nhân dân huyện P. ra quyết định ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị L, sinh năm 1973.

Trú tại: Xóm Nam 2, xã Úc Kỳ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Đình D (Ngô Văn D), sinh năm 1968.

Trú tại: Xóm Nam 2, xã Úc Kỳ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Người được ủy quyền: Ông Dương Quang Dậu, sinh năm 1981.

Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Hương Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Dương Thị L:

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị L, cho chị L được ly hôn anh Ngô Đình D (Ngô Văn D).

**2. Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của chị L với anh D, giao cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Ngô Yến V, sinh 11/01/2012; cháu Ngô Yến M, sinh 11/01/2012. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh D, vì chị L chưa yêu cầu, anh D có quyền đi lại thăm nom con chung, chị L không được cản trở và ngăn cấm việc chăm sóc con của anh D. Vì lợi ích của các con, anh D được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị L, anh D và đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P. Anh Ngô Đình D (Ngô Văn D) phải có trách nhiệm trả 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) tiền gốc, và lãi suất cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P khi đến hạn thanh toán, theo hợp đồng tín dụng số 8507LAV20201904071 ký ngày 08/10/2019.

**4.Về án phí:** Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000335 ngày 29/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.  
Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

*Ngày 30 tháng 10 năm 2020*  
Cấp cho chị Dương Thị L để sử dụng cá nhân  
**PHÓ CHÁNH ÁN**

**Phạm Quang Thái**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Thái – Thẩm phán.  
*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng thị Kim Liên
2. Ông Cáp Trọng Hùng.

Căn cơ vụ 510/264 Bộ Luật Tề tông dân sự.

Ngày 28 /02/2020 tại phòng họp, Hội đồng xét xử thẩm tra và quyết định như sau:

- Nguyên đơn:**Chị Vì Thị Hiền, sinh năm 1993.  
Trú tại: Tổ 12, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
- Bị đơn:**Anh Nguyễn Viết Đô, sinh năm 1991.  
Trú tại: Xóm Sỏi, xã Hà Châu, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Cần có vạo c, c chong cợ vạ tại liÖu ®. ®uéc thÈm tra tị phi^n toạ, tr^n c- sẽ xem xĐt ®Çy ®ñ toạ diÖn c, c chong cợ, ý kiÖn cĩa KiÓm s, t vi^n, nh÷ng người tham gia tè tông kh, c tị phi^n toạ; Hái ®ảng xĐt xõ th¶o luÈn vÒ nh÷ng vÈn ®Ò ph¶i gi¶i quyÖt trong vò , n dân sù như sau:

**I. Áp dụng Điều luật:** *Kết quả biểu quyết: 3/3(100%).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

## **II. Các vấn đề khác:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị Hiền, cho chị Hiền được ly hôn anh Nguyễn Viết Đô.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Vì Thị Hiền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết Ngọc Anh, sinh ngày 06/7/2013; giao cho anh Nguyễn Viết Đô trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết Quân, sinh ngày 01/02/2011. Chị Hiền, anh Đô không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Vì L ích của các con, chị Hiền, anh Đô được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**3. Về tài sản chung, khoản vay và cho vay:** Không có.

**4. Về án phí:** Chị Hiền phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001016 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Nghị án kết thúc hồi      giờ      ngày 16 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Cáp Trọng Hùng      Hoàng Thị Kim Liên**

**Phạm Quang Thái**

**TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 05/LHST ngày 28/02/2020. Tòa án nhân dân huyện P. ra quyết định ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:**Chị Vì Thị Hiền, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ dân phố 12, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Bị đơn:**Anh Nguyễn Viết Đô, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm Sỏi, xã Hà Châu, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vì Thị Hiền:

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị Hiền, cho chị Hiền được ly hôn anh Nguyễn Viết Đô.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Vì Thị Hiền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết Ngọc Anh, sinh ngày 06/7/2013; giao cho anh Nguyễn Viết Đô trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết Quân, sinh ngày 01/02/2011. Chị Hiền, anh Đô không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Vì lợi ích của các con, chị Hiền, anh Đô được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**3. Về tài sản chung, khoản vay và cho vay:** Không có.

**4. Về án phí:** Chị Hiền phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001016 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

*Ngày 15 tháng 5 năm 2020*

Cấp cho chị Vì Thị Hiền để sử dụng cá nhân

**PHÓ CHÁNH ÁN**

